TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HSPT
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 603/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Hà Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Hà Ngọc T, sinh ngày 18/8/1985 tại: tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Hà Văn V (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị B; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc L và 02 người con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 14/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Ngọc T:

Ông Hồ Lý H, Luật sư của Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 15/11/2023, tại nhà của Hà Ngọc T, ở thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã bắt quả tang Lê Anh T1; trú tại: thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đang cất giấu chất ma túy, thu giữ trên nền nhà gần chỗ Lê Anh T1 đang ngồi một túi nilon màu vàng, bên trong có một túi nilon màu đen và một túi vải màu xanh lá cây chứa tổng cộng 86 túi nilon nhỏ màu hồng và màu xanh, bên trong 86 túi nilon chứa tổng cộng 16.009 viên nén hình tròn màu hồng và 172 viên nén hình tròn màu xanh. Lê Anh T1 khai nhận số viên nén trên là ma túy hồng phiến, T1 vừa đưa đến nhà T cất giấu để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy nói trên, Lê Anh T1 khai nhận: Khoảng đầu tháng 11/2023, T1 đặt mua của Trần Công T2; trú tại: thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình 01 cây ma túy hồng phiến (khoảng 2.000 viên), với giá 30.000.000 đồng. Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/11/2023, T2 gọi điện thoại cho T1 nói đến ngã tư Doanh trại Quân đội gần Trạm cân H3 để nhận ma túy, khi đến nơi theo hướng dẫn của T2, T1 thấy dưới chân cột điện có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 gói màu vàng, biết là số ma túy đặt mua nên T1 cầm lấy và đưa đến nhà của Hà Ngọc T cất giấu. Lê Anh T1 khai nhận trong số ma túy hồng phiến thu giữ có 2.000 viên là của T1 mua, số ma túy còn lại T1 cất giữ cho Trần Công T2. Sau đó, T1 mở túi nilon màu đen lấy ra 01 (một) gói nilon màu hồng và lấy khoảng 10 - 15 viên ma túy để sử dụng cùng với T, T thấy ma túy nhiều nên hỏi T1 "Hàng mô ra mà nhiều ri" thì T1 trả lời "Không phải việc của mi". Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục lấy khoảng 10 - 15 viên ma túy hồng phiến để sử dụng cùng với T. Sau đó, T1 bỏ tất cả ma túy vào 01 (một) túi nilon màu vàng rồi cất giấu tại một bên tủ quần áo trong phòng ngủ của T gần khu vực nhà bếp. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/11/2023, Nguyễn Đại D; trú tại: Tổ dân phố B P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình gọi điện cho T1 hỏi mua 04 "đàn" (04 gói khoảng 800 viên ma túy hồng phiến), với số tiền là 19.000.000 đồng, T1 đồng ý bán. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 15/11/2023, D liên lạc với T1 để nhận hàng, T1 nói với D "Tau đang ở trong L, mi cứ chạy vô đây", sau đó T1 nhờ T cầm 04 (bốn) "đàn" ma túy đi giao cho D, rồi đi xuống bếp nấu cháo, còn T có cầm ma túy đi giao cho D hay không thì T1 không biết. Hà Ngọc T khai nhận, Lê Anh T1 có nhờ T cầm 02 (hai) gói màu đen chứa ma túy hồng phiến đi giao, nhưng T không đồng ý nên cũng không hỏi T1 giao ma túy cho ai. Nguyễn Đại D khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 15/11/2023, Lê Anh T1 gọi điện thoại cho D nói có ma túy hồng phiến và hỏi D có mua không. D đồng ý mua 01 gói ma túy hồng phiến (khoảng 200 viên), với giá 5.000.000 đồng. T1 hẹn D đến khu vực gần Trường T6 ở xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

để giao nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D đến địa điểm đã hẹn và gọi điện cho T1 nhiều lần nhưng không liên lạc được nên D đi về nhà.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công T2 tại thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy. Trần Công T2 khai nhận chỉ có mối quan hệ quen biết, hàng xóm láng giềng với T1, còn không có việc bán ma túy cho T1.

Ngày 23/11/2023, Phòng K Công an tỉnh Q có bản Kết luận giám định số 1601/KL-KTHS, kết luận: 16.009 viên nén hình tròn màu hồng thu giữa lúc bắt Lê Anh T1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1.580,66 giam; 172 viên nén màu xanh không phải là chất ma túy.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết đường vân đối với các mẫu vật thu giữ lúc bắt người phạm tội quả tang. Ngày 22/11/2023, Phòng K Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số 1065/KL-KTHS kết luận: Dấu vết đường vân phát hiện trên mẫu cần giám định A1 (Túi nilon màu vàng) so với dấu vân tay trên in ở ô "Cái phải" trên mẫu so sánh ký hiệu A2 (Chỉ bản của Hà Ngọc T) là cùng của một người.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng và giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, gồm:

1. 01 (một) hộp giấy được dán kín bằng giấy trắng, trên ghi nội dung "Vụ: 1061/KL-KTHS", đã được niêm phong bằng chữ ký và họ tên đầy đủ của Hoàng Khắc T3, Lưu Đức B1, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Ngọc D1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong hộp đựng: 1.580,17g ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 (tức 16.009 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ khi bắt quả tang) chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A1"; 15,3g còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A2 (tức 172 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh thu giữ khi bắt quả tang) chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung "A2", toàn bộ vỏ bao gói.

2. 01 túi niêm phong bằng giấy mã số PS1 2102118 dán kín, bên trên túi có ghi "1065/2023" "Mẫu cần giám định ký hiệu A1", có chữ ký và họ tên đầy đủ của Bùi Thị Xuân H1, Nguyễn Trường N, Nguyễn Ngọc D1, đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng miệng túi dán băng dính chuyên dụng màu đỏ. Bên trong túi đựng 01 túi nilon màu vàng kích thước (39,8x26)cm, mặt trước túi con in chữ màu đỏ bị mờ không xác định nội dung.

3. 01 (một) túi niêm phong bằng giấy mã số PS1 2102119 dán kín, bên trên túi có ghi "1065/2023" "Mẫu cần giám định ký hiệu A2", có chữ ký và họ tên đầy đủ của Bùi Thị Xuân H1, Nguyễn Trường N, Nguyễn Ngọc D1, đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng miệng túi dán băng dính chuyên dụng màu đỏ. Bên trong túi đựng 01 túi nilon màu đen.

4. 01 (một) hộp cát tông dán kín, đã được niêm phong bằng giấy niêm phong (mỗi tờ giấy niêm phong có chữ ký và họ tên đầy đủ của Bùi Thị Xuân H1, Nguyễn Trường N, Nguyễn Ngọc D1, đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ở giữa có dòng chữ "1065/2023" "Mẫu cần giám định ký hiệu A3"), ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong đựng 03 gói nilon được dán kín bên ngoài bằng băng dính màu vàng dạng hình hộp chữ nhật đều có kích thước (20x12x4)cm, đã bị cắt mở một đầu.

5. 01 (một) túi niêm phong bằng nilon ký hiệu NS2, mã số NS2A-072602, bên trên túi có ghi thông tin vụ án, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Trần Tuấn N1, Lê D2, Lê Quý H2, Lê Anh T1, đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, ngoài cùng miệng túi dán băng dính chuyên dụng màu đỏ. Bên trong túi đựng 09 gió nilon trong suốt; 09 tờ giấy trắng trên có ghi chữ "A" và 60 sợi dây thun bằng cao su.

6. 01 (một) túi niêm phong bằng giấy mã số PS3 1906462 dán kín, bên trên túi có ghi thông tin vụ án, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Trần Tuấn N1, Lê D2, Lê Quý H2, Lê Anh T1, đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, ngoài cùng miệng túi dán băng dính chuyên dụng màu đỏ. Bên trong túi đựng 86 túi nilon hình chữ nhật kích thước (6,5x9)cm, trong đó gồm 17 túi màu hồng, trên có ghi chữ "A" và 69 túi màu xanh nước biển.

7. 01 (một) phong bì giấy, miệng phong bì dán kín, đã được niêm phong bằng chữ ký và họ tên đầy đủ của Lê Nam T4, Lê Nhật Q, Đoàn Ngọc T5, Trần Công T2 và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q. Bên trong phong bì đựng: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu tím, số IMEI 1: 359236731683592, số IMEI 2: 359236731279912, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k màu vàng chanh, số IMEI 1: 869802062556955, số IMEI 2: 869802062556948, điện thoại đã qua sử dụng;

8. 01 (một) phong bì giấy, miệng phong bì dán kín, đã được niêm phong bằng chữ ký và họ tên đầy đủ của Lê Nam T4, Lê Quang N2, Võ Thành Đ, Lê Anh T1 và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q. Bên trong phong bì đựng: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max màu xám, số IMEI 359871978051911, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

9. 01 (một) phong bì giấy, miệng phong bì dán kín, đã được niêm phong bằng chữ ký và họ tên đầy đủ của Lê Nam T4, Nguyễn Trần Tuấn N1, Đoàn Ngọc T5, Hà Ngọc T và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Q. Bên trong phong bì đựng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51 màu trắng, số IMEI 1: 354891290074172, số IMEI 2: 355486300074178, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong;

10. 01 (một) túi vải hình vuông, kích thước (25x25)cm, màu xanh lá cây, có quai đeo (đã qua sử dụng).

11. 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ và có 01 (một) ống bằng giấy cắm xuyên qua lỗ (đã qua sử dụng).

12. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, thân đuôi màu đen, đầu xe màu trắng - đỏ - cam, mang BKS: 73G1-119.54, số máy 5C6H-073277, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Ngày 02/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định xử lý vật chứng số 576/QĐ-CSMT trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật không liên quan đến vụ án gồm: Trả lại cho Trần Công T2: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Pro Max màu tím, số IMEI 1: 359236731683592, số IMEI 2: 359236731279912, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k màu vàng chanh, số IMEI 1: 869802062556955, số IMEI 2: 869802062556948, điện thoại đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Đại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51 màu trắng, số IMEI 1: 354891290074172, số IMEI 2: 355486300074178, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; các điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hà Ngọc T.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo T1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, bị cáo Hà Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các các tài liệu khác đã được tranh tụng tại phiên tòa nên đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo là người bà con với nhau nên thỉnh thoảng bị cáo T1 đến nhà bị cáo T chơi ở lại. Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/11/2023, T2 gọi điện thoại cho T1 nói đến ngã tư Doanh trại Quân đội gần Trạm cân Huyền A để nhận ma túy (theo lời khai của T2), khi đến nơi theo hướng dẫn của T2, T1 thấy dưới chân cột điện có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 03 gói màu vàng, biết là số ma túy T1 đặt mua trước đó, nên T1 cầm lấy và đưa về nhà của Hà Ngọc T cất giấu. Sau đó, T1 mở túi nilon màu đen lấy ra 01 (một) gói nilon màu hồng và lấy khoảng 10 - 15 viên ma túy để sử dụng cùng với T, T thấy ma túy nhiều nên hỏi T1 thì T1 trả lời "Không phải việc của mi". Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục lấy khoảng 10 - 15 viên ma túy hồng phiến ra để sử dụng cùng với T. Sau đó, T1 bỏ tất cả ma túy vào 01 (một) túi nilon màu vàng rồi cất giấu tại một bên tủ quần áo trong phòng ngủ của T gần khu vực nhà bếp. Đến lúc 16 giờ 00 ngày 15/11/2023, tại nhà Hà Ngọc T cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q bắt quả tang Lê Anh T1 đang cất giấu chất ma túy, thu giữ trên nền nhà gần chỗ Lê Anh T1 đang ngồi một túi nilon màu vàng, bên trong có một túi nilon màu đen và một túi vải màu xanh lá cây chứa tổng cộng 86 túi nilon nhỏ màu hồng và màu xanh, bên trong 86 túi nilon chứa tổng cộng 16.009 viên nén hình tròn màu hồng và 172 viên nén hình tròn màu xanh.

Như vậy, T biết T1 đưa ma túy đến nhà T từ thời điểm T1 lấy số ma túy trong túi nilon mà T1 đưa đến nhà T ra để T1 và T sử dụng, nhưng T đồng ý để T1 cất giấu ma túy tại nhà của mình, nên có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đồng ý để T1 cất giấu tổng khối lượng 1580,66 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà bị cáo là đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được chất ma túy là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý nên mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm. Do sử dụng ma túy, thiếu ý thức và coi thường pháp luật nên bị cáo T là người biết được bị cáo T1 đưa ma túy về nhà mình cất giấu nhưng không ngăn cản, phản đối và có ý kiến gì, mà vẫn chấp nhận để bị cáo T1 cất giấu ma túy với tổng khối lượng 1580,66 gam tại nhà mình. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với khối lượng ma túy đang cất giấu tại nhà bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không liên quan đến nhau nên không coi là đồng phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, còn đe doạ nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân, kinh tế của các gia đình khác, làm ảnh

hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma tuý và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã trình báo cho cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn, bắt kẻ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, được coi là đã lập công chuộc tội, nên cần áp dụng điểm s, u khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội bị các Tòa án xét xử hình phạt tù giam, đã có nhiều thời gian ở trong trại giam nhưng ra trại một thời gian lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo 10 năm tù là mức hình phạt thấp của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm các tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Ngọc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; các điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 10 (M) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2023.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Hợp